

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Cao Xuân T, sinh năm 1967 (Số CCCD: 042067005184). Địa chỉ: Số A đường T, phường P, thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972 (Số CCCD: 001172036841). Địa chỉ: Số A đường T, phường P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H quen biết, tìm hiểu nhau được một thời gian đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, thành phố H) vào ngày 14/7/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H.

[2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận có 02 con chung là cháu Cao Xuân Trung H1, sinh ngày 11/02/2000 và Cao Xuân Đức T1, sinh ngày 30/5/2006. Do các cháu H1 và T1 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người đều thuận chịu 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn, tổng cộng là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận có 02 con chung là cháu Cao Xuân Trung H1, sinh ngày 11/02/2000 và Cao Xuân Đức T1, sinh ngày 30/5/2006. Do các cháu H1 và T1 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Cao Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người đều thuận chịu 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000173 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế;
- UBND phường Phú Xuân (cũ là Thuận Hòa), thành phố Huế (ĐKKH số 49 ngày 14/7/1999);
- Các đương sự;
- Lưu - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng